

Bản án số: 17/2019/HSST

Ngày: 24-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tân.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại nhà văn hóa thôn Mép, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phúc N, sinh năm 1981; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc C (đã chết) và con bà Đặng Thị H; vợ Nguyễn Thị H có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị tạm giữ từ ngày 14/3/2019 đến ngày 15/3/2019 (02 ngày), được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Viết B, sinh năm 1978.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983.

Đều trú tại: Thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Anh Đào Minh H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

(Chị T ủy quyền cho anh B, anh B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/01/2019, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển số 34M1-0109 mượn của anh Đoàn Minh H đi từ thị trấn Tứ Kỳ sang xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương. N đi vào cửa hàng bán bia của chị Phạm Thị T ở thôn A, xã D, huyện Tứ Kỳ ở phía bên trái đường quốc lộ 37 hướng Ninh Giang đi Hải Dương (lúc này quán chỉ có mình chị T). N vào quán gọi 01 cốc bia ra uống, lúc này trong quán chỉ có một mình N là khách uống bia, sau khi uống bia N thanh toán tiền bia cho chị T là 5.000 đồng rồi đi vệ sinh nhờ ở trong nhà, sau đó ra bàn uống nước thì thấy trên mặt tủ đựng bia có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo X9 Plus màu trắng hồng có lắp sim điện thoại số 0978.275.399 của anh Nguyễn Viết B (chồng chị T) đang cắm sạc pin. N quan sát thấy chị T đang viết sổ sách, ngồi quay mặt ra đường không để ý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. N lén lút rút sạc pin ra khỏi điện thoại rồi đút điện thoại vào túi quần bên phải phía trước rồi đi ra lấy xe mô tô đi theo đường cũ về nhà. Trên đường đi N tắt nguồn điện thoại rồi về nhà cất giấu. Chị T sau khi mất điện thoại đã làm đơn trình báo Công an.

Đến ngày 14/3/2019 N đến Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo X9 Plus có lắp sim điện thoại số 0978.275.399.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KLĐGTS ngày 29/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo X9 Plus màu trắng hồng có trị giá 3.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSTK ngày 02/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ truy tố Nguyễn Phúc N về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 65 của BLHS tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt Nguyễn Phúc N từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của vợ chồng chị T ngày 24/01/2019 như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh B trình bày đã nhận được toàn bộ tài sản do N chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường; về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho N.

Anh Đào Minh H là người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác định: Sáng ngày 24/01/2019 N mượn xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển số 34M1-0109 của anh, anh không biết N sử dụng xe vào việc trộm cắp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 24/01/2019, tại cửa hàng bán bia của chị Phạm Thị T, tại thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương, lợi dụng việc sơ hở của chị T, N đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo X9 Plus màu trắng hồng, có lắp sim điện thoại số 0978.275.399 của anh Nguyễn Viết B (chồng chị T) đang cắm sạc pin trên mặt tủ đựng bia. Trị giá tài sản N chiếm đoạt là 3.500.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.500.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Tứ Kỳ đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. HĐXX thấy bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải

bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của BLHS, cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Vợ chồng chị T đã nhận lại chiếc di động cùng sim, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho vợ chồng chị T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo X9 Plus màu trắng hồng, có lắp sim điện thoại số 0978.275.399 là đúng pháp luật.

[8] Trong vụ án này, anh Đào Minh H khi cho N mượn xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển số 34M1-0109, anh không biết N sử dụng xe vào việc trộm cắp nên không đặt ra xử lý.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của BLHS.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Phúc N cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Phúc N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Xử buộc bị cáo Nguyễn Phúc N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Nguyễn Văn Tú

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương,
- Bị cáo; bị hại

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tú

- Lưu hồ sơ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện
Tứ Kỳ
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
-Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ
liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tú